

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HS-ST

Ngày: 04 – 6 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Thành

2. Bà Trần Thị Út

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đô – Là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Phan Phát Tấn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2019/TLST-HS, ngày 12 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

- Lý Thị H, sinh năm: 1962, tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; tên gọi khác: Không có; nơi cư trú: Ấp 2, thị trấn 4, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Khai tại phiên tòa chạy xe ôm và làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): Khai tại phiên tòa không biết chữ nhưng biết viết chữ H; dân tộc: Khmer (Khơ me); giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Kh và bà Lý P; bị cáo không có chồng, có 03 người con lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Theo bản án hình sự phúc thẩm số 78/2006/HSPT ngày 29/12/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xử phạt 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Môi giới mại dâm; bị

tạm giữ 03 ngày từ ngày 30/01/2019 đến ngày 02/02/2019 chuyển sang biện pháp tạm giam đến nay, hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- Đỗ Thị T L, sinh ngày 29/10/2002, tại huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; tên gọi khác: Nguyễn Ngọc TL; nơi cư trú: Ấp 4, xã 8, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn V và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị tạm giữ 03 ngày từ ngày 30/01/2019 đến 02/02/2019 cho tại ngoại và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo L: Ông Đỗ Văn V, sinh năm: 1983 (cha ruột), địa chỉ: Ấp 4, xã 8, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo L: Luật sư Nguyễn Phúc D – Văn phòng luật sư Nguyễn Thy thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hậu Giang (có mặt).

- *Người chứng kiến:*

1. Trần Văn L, sinh năm: 1964, địa chỉ: Ấp Phú Thạnh, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1983, địa chỉ: Ấp Phú Lợi, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 26/01/2019 bị cáo H dùng xe mô tô biển kiểm soát 65X1- 6532 chạy xe ôm chở một người khách đến khu vực hẻm chùa thuộc thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, khi thả khách xuống xong bị cáo tự đi vào hẻm chùa mua 01(một) bạch ma túy giá 250.000 đồng cho mình, sau đó đem về nhà trọ của H thuê tại thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang dùng lưới lam phân lẻ bạch ma túy ra thành 06 (sáu) tép nhỏ để dành sử dụng cho cá nhân. Đến khoảng 19 giờ 45 phút ngày 29/01/2019, L điện thoại cho H đến nhà ngoại của L thuộc ấp Phú Thạnh, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang để nhờ H chở L đi công việc tại quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ, H đồng ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65X1- 6532 đến nhà trọ của L; sau đó, cả hai ngồi nói chuyện với nhau đến khoảng 22 giờ 40 phút thì bị Lực lượng Công an huyện Châu Thành A phối hợp với Công an xã và Xã đội, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A tuần tra phát hiện có 02 đối tượng ở trong căn nhà hoang thuộc ấp Phú Thạnh, xã Tân Phú Thạnh, Châu Thành A, Hậu Giang tiến hành kiểm tra phát hiện thu giữ: Trên người Lý Thị H 01(một) cái bóp da màu trắng đen trong bóp có 06 (sáu) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín bên trong có chứa các chất rắn (nghi là ma

túy); 01(một) bịch nylon được hàn kín bên trong có chứa thảo mộc khô được nghiền nhuyễn; 01(một) cái nỏ cau; 01(một) cái tàu, 02 (hai) tờ giấy bạc (dùng để sử dụng ma túy). Đồng thời thu giữ bên trong túi quần bên trái của Đỗ Thị T L đang mặc có 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín bên trong có chất rắn dạng tinh thể (nghĩ là ma túy).

Ngoài ra còn thu giữ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 65X1- 6532.

Tại Kết luận giám định số 63/KLGD-PC09 ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Long đã giám định và kết luận:

Mẫu chất rắn màu trắng bên trong 06 (sáu) đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì (ký hiệu 01) gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1011 gam, loại Heroin (của Lý Thị H).

Mẫu thảo mộc khô bên trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong trong phong bì (ký hiệu 02) gửi giám định không tìm thấy chất ma túy, có khối lượng 0,9093 gam (của Lý Thị H).

Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong trong phong bì (ký hiệu 03) gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1464 gam, loại Methamphetamine (của Đỗ Thị T L).

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKS-HCTA ngày 09/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang đã truy tố các bị cáo Lý Thị H và Đỗ Thị T L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo Lý Thị H, Đỗ Thị T L. Phân tích tính chất, mức độ, hành vi nguy hiểm cho xã hội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng như: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo H là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, không nhà cửa, không có đất sản xuất, hoàn cảnh gia đình khó khăn; riêng đối với bị cáo L trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; cha mẹ L hôn nhân thiếu sự chăm sóc, giáo dục từ nhỏ; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên đề nghị xem xét áp dụng quy định của pháp luật về nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đối với bị cáo L. Từ những phân tích và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lý Thị H, Đỗ Thị T L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lý Thị H mức án từ 02 năm đến 03 năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2019.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 90, 91, 101 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Thị T L mức án từ 01 năm đến 02 năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án và được khấu trừ 03 ngày tạm giữ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 03 (ba) phong bì niêm phong cùng số 63/KLGD-PC09 ngày 01/02/2019 (được đánh số thứ tự 01, 02, 03) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long có chữ ký của người chứng kiến Vương Thành Công và giám định viên Phạm Thị Hồng Hạnh và 02 (hai) tờ giấy bạc; 01 (một) cái tẩu; 01 (một) nỏ cau (dùng để sử dụng chất ma túy); 01 (một) cái bóp da màu trắng đen; 01 (một) cái móc khóa.

Đối với 01 (một) xe mô tô BKS 65X1 – 6532 quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai chỉ dùng chạy xe ôm sinh sống, không liên quan đến hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên đề nghị trả lại cho bị cáo H.

Các bị cáo Lý Thị H, Đỗ Thị T L thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo L tranh luận: Thống nhất với tội danh, điều khoản và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L bằng mức án khởi điểm mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, sớm hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Việc khởi tố, điều tra, truy tố của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng về thẩm quyền, trình tự thủ tục được thực hiện đúng quy định pháp luật; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xem là hợp pháp.

[1.2] Đối với những người chứng kiến Trần Văn L, Nguyễn Văn M vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã có cung cấp lời khai rõ ràng, sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người chứng kiến theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét về nội dung vụ án:

[2.1] Xét cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo H và bị cáo L: Các bị cáo bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy độc lập với nhau. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi công khai chứng minh được các bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy, kết luận giám định đã xác định được ma túy thu giữ của bị cáo H có khối lượng 0,1011 gam; của bị cáo L có khối lượng là 0,1464 gam nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo:

Đối với bị cáo H trực tiếp đi đến hẻm chùa thuộc thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long mua ma túy của người đàn ông lạ mặt (chưa rõ nhân thân lai lịch) về sử dụng, số còn lại bị cáo tàng trữ trái phép trên người mục đích để sử dụng. Bị cáo là người có nhân thân xấu, khi bị bắt ban đầu không thừa nhận ma túy trong bóp của bị cáo là của bị cáo, nhưng sau đó bị cáo khai vì sợ ở tù nên khai không đúng cho thấy bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi này trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước ta đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng lớn đến trật tự an toàn xã hội.

Đối với bị cáo Đỗ Thị T L được người thanh niên tên Huệ (chưa rõ nhân thân lai lịch) mới quen thời gian ngắn đến nhà chơi và cho bị cáo 01 (một) bịch ma túy tàng trữ để sử dụng. Bị cáo biết tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi này trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước ta đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng lớn đến trật tự an toàn xã hội.

Hành vi của các bị cáo xét thấy cần phải xử lý nghiêm, cách L các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian vừa là để trừng trị vừa là giáo dục các bị cáo mới có tác dụng phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm về ma túy.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay cho thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ các bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo H là dân tộc thiểu số, không có nhà cửa, không có đất sản xuất, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế nên xem đây là các tình tiết giảm nhẹ khác được quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng.

Đối với bị cáo L có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, cha mẹ L hôn nên thiếu sự chăm sóc, giáo dục từ nhỏ nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ khác được quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng. Ngoài ra, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi nên khi lượng hình và quyết định hình phạt có xem xét áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi cho bị cáo theo quy định tại Điều 90, 91, 101 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: 03 (ba) phong bì niêm phong cùng số 63/KLGD-PC09 ngày 01/02/2019 (được đánh số thứ tự 01, 02, 03) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long có chữ ký của người chứng kiến Vương Thành Công và giám định viên Phạm Thị Hồng Hạnh là vật chứng thu giữ của bị cáo còn lại sau khi giám định là loại ma túy Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 (hai) tờ giấy bạc; 01 (một) cái tẩu; 01 (một) nỏ cau (dùng để sử dụng chất ma túy); 01 (một) cái bóp da màu trắng đen; 01 (một) cái móc khóa là vật chứng thu giữ được không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô BKS 65X1-6532 có số máy VTT22JL1P52FMH007832 và số khung RRKWCH1UM7XE07832 quá trình điều tra chứng minh được do ông Nguyễn Văn Dũng đứng tên chủ xe và ông Dũng khai đã bán cho người khác nên không có yêu cầu gì. Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo khai chỉ dùng chạy xe ôm làm nghề sinh sống, không dùng xe vào việc phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên trả lại cho bị cáo H.

[6] Đối với người đàn ông lạ mặt ở hẻm chùa thuộc thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long (chưa rõ nhân thân lai lịch) bán ma túy cho bị cáo H có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy nên kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành A phối hợp với Công an thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo quy định pháp luật. Đối với đối tượng tên Huệ ở thị trấn Một Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang là người đã cho bị cáo Đỗ Thị T L ma túy để sử dụng kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành A xác minh, làm rõ xử lý sau.

[7] Xét lời bào chữa của luật sư cho bị cáo L là phù hợp có cơ sở nên chấp nhận.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều khoản áp dụng và mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp, có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm buộc các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lý Thị H, Đỗ Thị T L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 329, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Lý Thị H.

Xử phạt: Lý Thị H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2019. Ra quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, các Điều 90, 91, 101 của Bộ luật Hình sự; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Đỗ Thị T L.

Xử phạt: Đỗ Thị T L 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hành án, được khấu trừ 03 ngày tạm giữ từ 30/01/2019 đến 02/02/2019 vào thời gian chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) phong bì niêm phong cùng số 63/KLGD-PC09 ngày 01/02/2019 (được đánh số thứ tự 01, 02, 03) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long có chữ ký của người chứng kiến Vương Thành Công và giám định viên Phạm Thị Hồng Hạnh; 02 (hai) tờ giấy bạc; 01 (một) cái tẩu; 01 (một) nỏ cau (dùng để sử dụng chất ma túy); 01 (một) cái bóp da màu trắng đen; 01 (một) cái móc khóa.

Trả lại cho bị cáo Lý Thị H 01 (một) xe mô tô BKS 65X1-6532 có số máy VTT22JL1P52FMH007832 và số khung RRRWCH1UM7XE07832.

Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành A phối hợp với Công an thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long tiếp tục xác minh, làm rõ đối với người đàn ông lạ mặt ở hẻm chùa thuộc thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy xử lý theo quy định pháp luật.

Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành A xác minh, làm rõ đối tượng tên Huệ (chưa rõ nhân thân lai lịch) ở thị trấn Một Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang là người đã cho bị cáo Đỗ Thị T L ma túy để sử dụng để có biện pháp xử lý theo quy định pháp luật.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lý Thị H, bị cáo Đỗ Thị T L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo L; người bào chữa cho bị cáo L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 04/6/2019.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hậu Giang;
- Viện KSND huyện Châu Thành A;
- Công an huyện Châu Thành A;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Tâm